

Số: /BC - UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Tuy Phước**

Thực hiện Công văn số 3418/SNN-KL ngày 06/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả triển khai thực hiện trồng mới cây xanh phân tán trên địa bàn huyện như sau:

#### **1. Tình hình triển khai, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” trong 2 năm qua**

- Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai thực hiện Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, UBND huyện Tuy Phước đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16/4/2021 triển khai thực hiện Chương trình Trồng mới cây xanh phân tán giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch trồng mới cây xanh phân tán theo Chương trình Trồng một tỷ cây xanh; chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch trồng cây phân tán hàng năm trên địa bàn các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- UBND huyện đã ban hành Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và Chương trình Trồng mới một tỷ cây xanh.

- Kết quả qua 02 năm thực hiện đã trồng được 41.500 cây xanh phân tán các loại, trong đó:

+ Năm 2021: 30.000 cây, tương đương 30 ha.

+ Năm 2022: 20.500 cây, tương đương 20,5 ha.

- Địa điểm thực hiện: Tại các Khu Trung tâm xã, thị trấn, Nhà Văn hoá thôn, các trục giao thông đường liên thôn, liên xã, liên huyện, khuôn viên các trường Mầm non, trường phổ thông, khu vực do Ban Chỉ huy quân sự huyện quản lý.

#### **2. Kết quả huy động nguồn lực và tổ chức trồng cây xanh năm 2022**

Trong năm 2022, đã trồng 20.500 cây xanh phân tán. Trong đó: Ngân sách huyện đã chi 200 triệu đồng để tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và mua 3.350 cây giống hỗ trợ các xã, thị trấn và các trường học trồng phân tán tại các khu đô thị, nông thôn và khuôn viên các trường học, phần còn lại do ngân sách địa phương và nhân dân đảm nhận.

*(Có phục lục kèm theo)*

Dự kiến kế hoạch trồng cây xanh năm 2023: 20.000 cây (20 ha).

### **3. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất**

- Quỹ đất để thực hiện trồng cây phân tán trên địa bàn huyện còn rất ít nên khó có thể thực hiện theo kế hoạch của tỉnh giao.

- Đề nghị tỉnh có cơ chế hỗ trợ cây giống trồng phân tán hàng năm để các địa phương thực hiện kế hoạch trồng cây đạt hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025” của huyện Tuy Phước, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- CVP, PCVP-2;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**

**Phụ lục:**  
**KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ TRỒNG CÂY XANH NĂM 2022**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Tuy Phước)*

| TT        | Hạng mục  | Kết quả trồng cây xanh 2022 | Kết quả huy động nguồn lực (triệu đồng) |         |         |            | Ghi chú |
|-----------|---|-----------------------------|---|---------|---------|------------|---------|
|           |   |                             | NSNN                                    | Vốn ODA | Vốn XHH | Nguồn khác |         |
| <b>I</b>  | <b>Tổng DT trồng rừng tập trung (ha)</b>  |                             |   |         |         |            |         |
|           | <b>Quy ra tổng số cây tương đương (ĐVT: 1.000 cây).<br/>Trong đó:</b>   |                             |   |         |         |            |         |
| 1         | Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng (ha)  |                             |   |         |         |            |         |
|           | <b>Quy ra số cây tương đương (1.000 cây)</b>  |                             |   |         |         |            |         |
| 2         | Trồng mới rừng sản xuất (ha)  |                             |   |         |         |            |         |
|           | Quy ra số cây tương đương (1.000 cây)   |                             |   |         |         |            |         |
| <b>II</b> | <b>Trồng cây xanh phân tán (ĐVT: 1.000 cây)</b>   | 20,5                        | 200                                     |         |         | 500        |         |
| 1         | <b>Khu vực đô thị:</b> đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng, vườn nhà và các công trình công cộng khác....(1.000 cây)                                 | 5,5                         |   |         |         |            |         |
| 2         | <b>Khu vực nông thôn:</b> vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh, mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, các công trình tín ngưỡng và các công trình công cộng khác,... (1.000 cây) | 15                          |   |         |         |            |         |
|           | <b>Cộng I + II:</b>   | <b>20,5</b>                 | <b>200</b>                              |         |         | <b>500</b> |         |